

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-4-2020

V/v tranh chấp “Ly hôn và  
nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Quảng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Hữu Bình

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Văn Quang Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 04 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm: 1990; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1987; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp Q, xã E, huyện R, tỉnh Bình Dương.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ L trình bày:* Chị và anh H bắt đầu tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, có tổ chức lễ cưới, ngày cưới có cho một số nữ trang hiện tại chị đang giữ nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện R. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với ba mẹ chồng ở ấp Q, xã E, có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo N, sinh ngày 15/9/2015 và Nguyễn Huỳnh Bảo N1 sinh ngày 23/5/2017, 02 người con đang sống chung với chị và anh H. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 06/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh H thường xuyên ăn nhậu không quan tâm đến vợ con, anh H không tôn

trọng gia đình chị, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh H không bàn bạc việc đoàn tụ. Do đó chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi cháu N và cháu N1 không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị đang làm tiệm tóc và cạo mũ cao su cho gia đình thu nhập một tháng bình quân khoảng 8.000.000 đồng nên đảm bảo cho việc nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Xuân H trình bày:* Về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung chị L trình bày là đúng. Tuy nhiên về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chị L trình bày không đúng, anh có đánh chị L là đúng vì chị L quá hung dữ, anh vẫn tôn trọng gia đình bên vợ và vẫn quan tâm lo lắng cho vợ con, vợ chồng sống ly thân từ tháng 06/2018 cho đến nay. Anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Anh yêu cầu được nuôi cháu N và cháu N1 không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh làm công nhân cạo mũ cao su thu nhập trung bình hàng tháng 6.000.000 đồng nên đảm bảo việc nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh H; về con chung, giao chị L được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục, anh H không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung, chị L và anh H không yêu cầu nên không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Mỹ L và anh Nguyễn Xuân H chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện R. Do đó, hôn nhân giữa anh chị hoàn toàn hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ, nay chị L yêu cầu được ly hôn, nguyên nhân do anh H thường xuyên uống rượu và đánh đập chị, không tôn trọng gia đình chị, nhiều lần chị khuyên nhủ nhưng anh H vẫn không từ bỏ uống rượu chính vì vậy chị không thể tiếp tục chung sống. Xét thấy tại phiên hòa giải ngày 10/02/2020 anh H thừa nhận có đánh đập chị L nên Tòa án cho anh H thời gian hàn gắn lại tình cảm với chị L để được đoàn tụ chung sống nuôi dạy con chung nhưng anh H không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ. Nhận thấy tình cảm giữa chị L và anh H không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị L và anh H đều có yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Huỳnh Bảo N, sinh ngày 15/9/2015 và cháu Nguyễn Huỳnh Bảo N1, sinh ngày 23/5/2017. Xét thấy cháu N và cháu N1 còn nhỏ cần phải có sự chăm sóc của mẹ đẻ 02 cháu phát triển tốt, hơn nữa chị L làm tóc và cạo mũ cao su cho gia đình có thu nhập ổn định có điều kiện đảm bảo nuôi con. Đối với anh H vẫn chung sống với cháu N và cháu N1 nhưng anh không chăm sóc và lo lắng tốt bằng mẹ. Do đó Hội đồng xét xử cần giao cháu N và cháu N1 cho chị L được nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Riêng việc cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh H không yêu cầu giải quyết.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Mỹ L đối với anh Nguyễn Xuân H. Chị L được ly hôn với anh H.

2. Về con chung: Giao chị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo N, sinh ngày 15/9/2015 và Nguyễn Huỳnh Bảo N1, sinh ngày 23/5/2017. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0032200 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm chị L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Riêng anh H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS huyện R;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Quảng**